

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **09** /2014/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **25** tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý tài nguyên khoáng sản và
các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;
Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;
Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản và các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số: 70/2006/QĐ-UBND ngày 15/8/2006 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định về việc quản lý tài nguyên khoáng sản và các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB QPPL- Bộ Tư Pháp;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản;
- Công báo tỉnh;
- Chánh, PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường

QUY ĐỊNH

**Về quản lý tài nguyên khoáng sản
và các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **09** /2014/QĐ-UBND ngày **25** tháng 02
năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Trị)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và các hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
3. Đối với quản lý và khai thác đất, cát làm vật liệu san lấp có quy định cụ thể riêng.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ và sử dụng tài nguyên khoáng sản

1. Tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Việc khai thác tài nguyên khoáng sản phải đảm bảo hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, gắn với bảo vệ môi trường và tài nguyên khác có liên quan, bảo đảm quốc phòng an ninh, an toàn và vệ sinh lao động nhằm phát triển kinh tế xã hội bền vững.
2. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, lực lượng vũ trang và mọi công dân.

Điều 3. Chính sách về khoáng sản

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Luật Khoáng sản và một số chính sách cụ thể sau:

1. Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm nguyên liệu phục vụ cho phát triển công nghiệp.
2. Có chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư đối với các dự án khai thác gắn liền với chế biến sâu tại chỗ ở các vùng đặc biệt khó khăn; có áp dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, sử dụng nhiều lao động tại chỗ, bảo đảm môi trường, thu hồi các thành phần có ích, làm ra các sản phẩm có giá trị phục vụ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

3. Bảo đảm ngân sách nhà nước cho công tác quy hoạch về thăm dò, khai thác và sử dụng các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Có chính sách hỗ trợ đầu tư, thăm dò một số loại khoáng sản quan trọng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN

Điều 4. Thăm quyền và trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của UBND các cấp:

1. Thăm quyền và trách nhiệm quản lý Nhà nước về khoáng sản của UBND tỉnh được quy định tại khoản 1 Điều 18, khoản 1 Điều 81, khoản 2, 3 Điều 82 của Luật Khoáng sản năm 2010; khoản 1 Điều 41 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ.

2. Thăm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản của UBND huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện) như sau:

a. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản; ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong hoạt động khoáng sản.

b. Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; huy động và chỉ đạo phối hợp các lực lượng trên địa bàn để giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép.

c. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn sau khi cấp có thẩm quyền cấp phép; phát hiện và xử lý kịp thời theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh xử lý kịp thời các sai phạm theo quy định của pháp luật.

d. Có ý kiến thỏa thuận về địa điểm, phạm vi, diện tích đề nghị hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân.

đ. Có ý kiến về quy hoạch hoạt động khoáng sản, khoanh định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ, khoanh vùng khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong phạm vi địa phương quản lý; tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực mô thuộc địa bàn quản lý.

e. Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục liên quan đến việc sử dụng đất, cơ sở hạ tầng và các vấn đề khác có liên quan của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

g. Thẩm định, xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường và dự án cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật về môi trường; theo dõi, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện.

h. Hàng năm, UBND cấp huyện tổ chức lập, phê duyệt phương án và dự toán bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.

3. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản của UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) như sau:

a. Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định; theo dõi, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn cấp xã; kiểm tra, đình chỉ, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp trên xử lý kịp thời các hành vi vi phạm khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn.

b. Có ý kiến thoả thuận về địa điểm, phạm vi, diện tích đề nghị hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân.

c. Tham gia giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động khoáng sản như: sử dụng đất đai, sử dụng cơ sở hạ tầng, an toàn lao động, phục hồi môi trường và đất đai, tài nguyên rừng ở địa phương.

d. Quản lý số lượng lao động của các tổ chức, cá nhân khai thác, thăm dò tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản, cụ thể như sau:

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản.

2. Đề xuất các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và các biện pháp quản lý hoạt động khoáng sản.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng trong tỉnh khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản báo cáo UBND tỉnh để lấy ý kiến của các cơ quan chức năng ở Trung ương, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng khoanh vùng khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình UBND tỉnh phê duyệt; Lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

5. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng trong việc lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

6. Trình UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong trường hợp khu vực đưa ra đấu giá có cấu trúc địa chất phức tạp hoặc trong trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp; là Cơ quan thường trực chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

7. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu lựa chọn tổ chức, cá nhân đề xuất cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

8. Trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đối với các mỏ khoáng sản kim loại.

9. Thẩm định, trình UBND tỉnh cấp, gia hạn, thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chấp thuận trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo thẩm quyền.

10. Thẩm định, trình UBND tỉnh công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản; Phê duyệt trữ lượng khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh.

11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định các đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò và đề án đóng cửa mỏ trình UBND tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền.

12. Chủ trì tính, thẩm định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; gửi văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền cấp phép của UBND cấp tỉnh và số tiền phải nộp trước ngày 31/12 hàng năm cho Cục thuế tỉnh.

13. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên khoáng sản trình Sở Tài chính thẩm định.

14. Lập báo cáo về hoạt động khoáng sản trong phạm vi toàn tỉnh theo định kỳ, đột xuất cho các cơ quan cấp trên. Tổng hợp số liệu về công tác thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

15. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về khoáng sản, giải quyết hoặc tham gia giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản và xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền.

16. Thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định việc cho thuê đất; khai thác nước và xả nước thải vào nguồn nước cho hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước.

Điều 6. Thẩm quyền và trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành:

1. Sở Công thương:

a. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu xi măng).

b. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập quy hoạch về thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thuộc phạm vi được giao quản lý, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch và kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt.

c. Chủ trì việc tham gia ý kiến đối với thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản thuộc nhóm B, C trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn áp

dụng các quy định về quy trình, công nghệ khai thác khoáng sản, tiêu chuẩn xuất khẩu khoáng sản.

d. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các Sở, Ban, Ngành, địa phương liên quan trong thanh tra, kiểm tra về quy trình, quy phạm kỹ thuật khai thác, chế biến khoáng sản thuộc phạm vi quản lý; quản lý sử dụng, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản.

2. Sở Xây dựng:

a. Giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng và khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng.

b. Hướng dẫn và quy định chi tiết các quy định về tiêu chuẩn, quy trình, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản thuộc phạm vi quản lý.

c. Chủ trì việc tham gia ý kiến đối với thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và nguyên liệu sản xuất xi măng thuộc nhóm B, C trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn áp dụng các quy định về quy trình, công nghệ khai thác khoáng sản, tiêu chuẩn xuất khẩu khoáng sản đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng và vật liệu cho sản xuất xi măng.

c. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn.

3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

a. Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về an toàn lao động trong khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

b. Định kỳ tổ chức tập huấn về công tác an toàn lao động cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

c. Chủ trì, phối hợp tổ chức điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra tại các mỏ trên địa bàn; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về tình hình tai nạn lao động tại các mỏ; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản sử dụng lao động thực hiện khai báo, điều tra, lập biên bản, thống kê và báo cáo về tai nạn lao động.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a. Tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

b. Chỉ đạo kiểm lâm địa bàn phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường công tác bảo vệ rừng, lâm sản trong các khu vực hoạt động khoáng sản.

c. Phối hợp cùng với các cơ quan chức năng kiểm tra việc thực hiện phục hồi môi trường, hoàn trả mặt bằng sau khai thác của các tổ chức, cá nhân trong quá trình hoạt động khoáng sản.

5. Sở Tài chính:

a. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng mức thu phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền

ban hành. Hàng năm, rà soát lại để tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.

b. Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt giá tính thuế tài nguyên khoáng sản.

c. Xây dựng chính sách điều tiết các khoản thu từ hoạt động khoáng sản để hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội cho các địa phương có khoáng sản được khai thác.

d. Căn cứ nguồn thu từ hoạt động khoáng sản, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ cho các ngành, UBND cấp huyện phục vụ công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án tổ chức thẩm tra dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan khác trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

b. Phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong Giấy chứng nhận đầu tư của các dự án đã được cấp phép, nếu phát hiện sai phạm thì đề xuất UBND tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về an toàn và kiểm soát bức xạ; Thẩm định công nghệ trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

8. Cục thuế tỉnh:

a. Chỉ đạo các Chi cục thuế tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp khai thác khoáng sản thực hiện đăng ký, kê khai và nộp các khoản thuế, phí trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

b. Ra thông báo gửi tổ chức, cá nhân: Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có).

c. Hàng năm, Cục thuế tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo nguồn thu từ hoạt động khoáng sản về Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/12.

9. Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh:

a. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong công tác kiểm tra, giải tỏa, ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, bố trí lực lượng để hỗ trợ các địa phương truy quét các điểm khai thác khoáng sản trái phép phức tạp khi có yêu cầu.

b. Phối hợp với UBND cấp huyện trong công tác quản lý hoạt động khoáng sản nhằm bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

10. Các Sở, Ban, Ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thẩm định vị trí, hồ sơ cấp giấy phép hoạt động khoáng sản; thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản; xử lý vi phạm theo thẩm quyền; lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản; khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khoanh định khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 7. Phối hợp quản lý hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

1. Trong việc thẩm định địa điểm, hồ sơ cấp giấy phép hoạt động khoáng sản:

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và địa phương liên quan thẩm định các hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản để trình UBND tỉnh giải quyết. Khi nhận được văn bản đề nghị tham gia ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường về khu vực đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản, các cơ quan phải có ý kiến trả lời bằng văn bản chậm nhất không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản. Sau thời gian này, cơ quan được hỏi ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đồng ý và chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý.

2. Trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản:

- Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, phối hợp với các Sở: Công thương, Xây dựng, Lao động, Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, UBND cấp huyện tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Trước ngày 15/01 hàng năm, cơ quan chủ trì phải hoàn thành chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong năm báo cáo UBND tỉnh. Các Sở, Ngành, địa phương phối hợp thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm cử đại diện tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra.

- Kết thúc chương trình thanh, kiểm tra, căn cứ kết quả xử lý, các đề xuất, kiến nghị của Đoàn kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Căn cứ chức năng, trách nhiệm được giao, các Sở, Ngành tiến hành kiểm tra đột xuất khi phát hiện các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có hành vi vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý. Kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Trong việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản:

- UBND cấp xã là cơ quan trực tiếp chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các hoạt động khoáng sản trên địa bàn. Khi phát hiện việc khai thác, chế biến, kinh doanh, vận chuyển khoáng sản trái phép trên địa bàn, UBND cấp xã phải tổ chức lực lượng kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định và báo cáo về UBND cấp huyện.

- Sau khi nhận thông tin báo cáo từ UBND cấp xã, trong trường hợp UBND cấp xã chưa xử lý dứt điểm, UBND cấp huyện phải chỉ đạo các Phòng chức năng phối hợp với các cơ quan liên quan đóng trên địa bàn, UBND cấp xã tổ chức kiểm

tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong hoạt động khoáng sản. Nếu vụ việc vượt quá thẩm quyền giải quyết thì báo cáo về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

- Trường hợp có yêu cầu, các Sở, Ban, Ngành và địa phương liên quan cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động khoáng sản trái phép.

- Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp huyện về hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn.

Chương III

CÁC QUY ĐỊNH TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 8. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định các Điều 42, 55, 69; tuân thủ khoản 1, 2 Điều 17 và các Điều 30, 32, 33, 57 của Luật Khoáng sản.

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản:

a. Trước khi tiến hành thăm dò khoáng sản:

- Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

- Thông báo kế hoạch thăm dò theo giấy phép được cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi được cấp phép thăm dò.

- Cắm và đề nghị bàn giao mốc giới các điểm góc khu vực thăm dò tại thực địa.

- Làm các thủ tục để được thuê đất, ký hợp đồng thuê đất (đối với diện tích cần phải thuê) theo quy định của pháp luật về đất đai.

b. Trong quá trình thăm dò khoáng sản:

- Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép thăm dò khoáng sản được cấp và các quy định của pháp luật liên quan.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thăm dò khoáng sản. Phối hợp với chính quyền địa phương bảo vệ khoáng sản trong khu vực được cấp phép thăm dò. Nghiêm cấm việc khai thác khoáng sản trong quá trình thăm dò.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động thăm dò theo quy định.

c. Khi kết thúc thăm dò khoáng sản

- Thực hiện các biện pháp hoàn thổ, phục hồi môi trường, bảo đảm an toàn khu vực thi công các công trình thăm dò.

- Lập báo cáo kết quả thăm dò, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Bàn giao mặt bằng cho chính quyền địa phương quản lý.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản:

a. Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản:

- Đăng ký hoạt động khai thác khoáng sản với Sở Tài nguyên và Môi trường; thông báo hoạt động khai thác khoáng sản tại UBND cấp huyện, cấp xã nơi

giấy phép khai thác được cấp.

- Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản.
- Cắm và đề nghị bàn giao mốc giới các điểm góc khu vực khai thác tại thực địa.

- Thông báo kế hoạch khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ kèm theo quyết định phê duyệt, quyết định bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ kèm theo các văn bằng, chứng chỉ có công chứng của người được bổ nhiệm, ký quỹ phục hồi môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện nơi giấy phép khai thác khoáng sản được cấp.

- Lập thủ tục thuê đất khai thác khoáng sản;

- Lập hồ sơ để được cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước trong trường hợp có sử dụng.

- Xây dựng hoàn thành các công trình xử lý môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận hoặc UBND cấp huyện nơi khai thác khoáng sản xác nhận.

- Ban hành nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

- Có cam kết hỗ trợ chi phí đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật sử dụng trong khai thác khoáng sản và xây dựng công trình phúc lợi cho địa phương nơi khai thác khoáng sản dưới sự chứng kiến của UBND cấp huyện, xã.

b. Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác phải:

- Thực hiện việc khai thác mỏ theo đúng thiết kế đã được duyệt.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện xử lý chất thải, bảo vệ môi trường theo đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt hoặc xác nhận;

- Bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật đi qua khu mỏ.

- Có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa những tuyến đường bị ảnh hưởng do việc vận chuyển máy móc thiết bị và sản phẩm khai thác gây ra.

- Thực hiện nghĩa vụ về nộp tiền cấp quyền khai thác, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền thuê đất và các khoản thu khác theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản;

- Thực hiện lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo quy định.

- Dừng ngay hoạt động khai thác nếu: Phát hiện khoáng sản mới, phát hiện các di chỉ, cổ vật trong diện tích được cấp phép; tổ chức bảo vệ hiện trường và báo cáo với chính quyền địa phương để được xem xét giải quyết theo quy định.

c. Kết thúc khai thác, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác phải:

Lập đề án đóng cửa mỏ, trình cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, phê duyệt; Thực hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực khai thác khoáng sản theo đề án được phê duyệt.

d. Trong trường hợp tổ chức, cá nhân không thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định; trong quá trình khai thác không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật UBND tỉnh sẽ thu hồi hoặc trình cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản và không xem xét cấp giấy phép hoạt động khoáng sản khác.

Điều 9. Khu vực, diện tích hoạt động khoáng sản

1. Khu vực, diện tích cấp phép hoạt động khoáng sản không được nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 28 Luật khoáng sản năm 2010 và quyết định phê duyệt khoanh vùng cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động của cấp có thẩm quyền (nếu có).

2. Khu vực hạn chế hoạt động khoáng sản quy định cho các khu vực thăm dò, khai thác phục vụ cho phát triển công nghiệp của địa phương theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Diện tích khu vực hoạt động khoáng sản phải phù hợp quy hoạch đã được phê duyệt; phù hợp với trữ lượng, chất lượng khoáng sản; phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và không vượt diện tích theo quy định tại Điều 38 của Luật khoáng sản năm 2010 và khoản 4 Điều 14 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 10. Tài chính và quyền tài sản trong hoạt động khoáng sản

1. UBND tỉnh giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phép hoạt động khoáng sản, phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và các loại phí khác liên quan đến thẩm định hoạt động khoáng sản theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản phải nghiêm chỉnh chấp hành các nghĩa vụ đóng góp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản được thực hiện theo Quyết định số 18/2013/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết việc cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

4. Khi giấy phép hoạt động khoáng sản chấm dứt hiệu lực thì tổ chức, cá nhân phải chuyển toàn bộ tài sản của mình ra khỏi khu vực đã được cấp phép và tiến hành phục hồi môi trường và đất đai theo quy định.

Điều 11. Sử dụng nước, đất và cơ sở hạ tầng trong hoạt động khoáng sản

1. Việc sử dụng đất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân tuân thủ theo quy định tại Điều 31 của Luật Khoáng sản năm 2010 và Luật Đất đai hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng nước trong hoạt động khoáng sản phải tuân thủ Điều 32 Luật khoáng sản năm 2010 và chấp hành các quy định của pháp luật về tài

nguyên nước, phải được cấp phép khai thác nước và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định.

3. Tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm đầu tư cải tạo, nâng cấp, tu bổ, xây dựng mới các cơ sở hạ tầng trong khu vực hoạt động khoáng sản và phải được ghi rõ trong dự án đầu tư và thoả thuận với cơ quan có thẩm quyền quản lý cơ sở hạ tầng.

Chương IV

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 12. Các trường hợp khai thác khoáng sản không phải xin giấy phép:

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trong các trường hợp sau đây:

1. Khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó.

Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương nơi đầu tư dự án; Đảm bảo không ảnh hưởng môi trường sinh thái, cảnh quan trong khu vực.

2. Khai thác trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó.

Điều 13. Hồ sơ cấp, gia hạn, trả lại giấy phép, trả lại một phần diện tích, chuyển nhượng hoạt động khoáng sản; Hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; Hồ sơ đóng cửa mỏ

1. Hồ sơ được lập theo quy định tại các Điều 29, 30, 31, 32, 33 của Nghị định số: 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Có văn bản thoả thuận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã nơi có khu vực đề nghị hoạt động khoáng sản.

3. Có ý kiến bằng văn bản của các cơ quan có liên quan đến khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định (nếu chưa có phê duyệt cấp có thẩm quyền về khu vực cấm và tạm thời cấm hoạt động khoáng sản).

4. Có thiết kế cơ sở và văn bản tham gia ý kiến thiết kế cơ sở của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Trình tự thực hiện việc cấp giấy phép theo thẩm quyền của UBND tỉnh:

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 35, 36, 37, 38, 39, 40 của Nghị định số: 15/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tiếp nhận hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân theo cơ chế “1 cửa” tại phòng tiếp nhận và bàn giao hồ sơ theo lịch đã được công khai tại nơi làm việc.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan trao giấy phép cho tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản sau khi nộp lệ phí cấp phép theo quy định.

Điều 15. Trình tự hoạt động khoáng sản đối với các trường hợp được cấp giấy phép thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường về diện tích dự kiến cấp phép hoạt động khoáng sản có hay không có liên quan đến khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản.

2. Sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hoạt động khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải báo cáo kế hoạch hoạt động cho UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện kèm theo hồ sơ quan liên quan.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định thuê đất đã cấp.

4. Tổ chức, cá nhân phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình triển khai và kết thúc hoạt động khoáng sản.

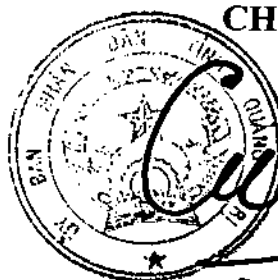
Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở: Công thương, Xây dựng, Tư pháp đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thi hành quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật về khoáng sản.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có những phát sinh, vướng mắc các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời đến UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Cường